

Bản án số: 249/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-11-2018
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Tám**
2. Ông **Lý Minh Hùng**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Nhan Minh Hoàng** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 570/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc Tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Thanh B**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Võ Thị Mỹ T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Anh B có mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 20/7/2018, biên bản hòa giải ngày 26/9/2018 và lời khai tại Tòa nguyên đơn anh Lê Thanh B trình bày: Do quen biết nên anh và chị Võ Thị Mỹ T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phất sinh mâu thuẫn, chị T thường xuyên bỏ nhà đi nhiều lần cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng chính thức ly thân nhau từ ngày 15/7/2017 âm lịch cho đến nay. Nguyên nhân: tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh và chị T không còn tình cảm với nhau. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thanh H, sinh ngày 21/02/2011, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay anh xin ly hôn với chị T. Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Tờ tự khai ngày 02/8/2018 bị đơn chị Võ Thị Mỹ T trình bày: Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Lê Thanh B. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Lê Thanh B yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Mỹ T. Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị Võ Thị Mỹ T tại Tờ tự khai ngày 02/8/2018 xác định chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Lê Thanh B. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Võ Thị Mỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh B và chị Võ Thị Mỹ T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011. Anh B xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phá sản do mâu thuẫn do không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, chị T thường xuyên bỏ nhà đi nhiều lần, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị T. Do chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có Tờ tự khai xác định chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh B, thể hiện ý chí tự nguyện của chị T nên yêu cầu xin ly hôn của anh B được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh B và chị T có một con chung tên Lê Thanh H, sinh ngày 21/02/2011 hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh B đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại Tờ tự khai ngày 02/8/2018 chị T yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H hiện đang sống chung với chị T ổn định từ khi sinh ra cho đến nay, cháu H có Tờ tự khai xác định cháu muốn sống chung với chị T. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị T nuôi dưỡng cháu H là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu. Chị T xác định không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh B và chị T cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh B và chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí Anh Lê Thanh B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh B.

Cho anh Lê Thanh B được ly hôn chị Võ Thị Mỹ T.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Mỹ T được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị và anh Lê Thanh B là cháu Lê Thanh H, sinh ngày 21/02/2011. Anh Lê Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thanh B có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Anh Lê Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 09074 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như anh B đã thi hành xong tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Thanh B được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Chị Võ Thị Mỹ T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm

